

Số: /BC-BQLKCN

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022

Tiếp nhận Công văn số 1188/TTT-NV3 ngày 16/12/2022 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo công tác PCTN, TC phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban cán sự Đảng Chính phủ,

Ban Quản lý các khu công nghiệp báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022, như sau:

I. TÌNH HÌNH

Ban Quản lý các khu công nghiệp Ninh Thuận được thành lập theo Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 07/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 2007, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, là cơ quan quản lý trực tiếp các Khu công nghiệp do UBND tỉnh giao.

Hiện nay số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là 27 người (gồm 13 công chức, 09 viên chức và 05 lao động hợp đồng).

Cơ cấu tổ chức gồm Ban lãnh đạo (Trưởng ban, 01 Phó ban), 02 phòng chuyên môn (Văn phòng và Phòng Nghiệp vụ) và 01 đơn vị trực thuộc (Trung tâm Khai thác hạ tầng và Hỗ trợ đầu tư).

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có 03 KCN đã được thành lập (gồm: KCN Thành Hải, KCN Du Long, KCN Phước Nam) và 01 KCN đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư (KCN Cà Ná).

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG

1. Việc tham mưu, thực hiện các chỉ đạo của Ban cán sự đảng Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác PCTN:

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 75/KH-BQLKCN ngày 19/01/2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp về việc kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022.

- Triển khai thực hiện đúng quy định Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thường xuyên phổ biến cho toàn thể cán bộ-công chức cơ quan về các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng được như: Luật

Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc; quy chế hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại cơ quan Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

- Phân công một công chức theo dõi, cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các buổi sinh hoạt pháp luật tại cơ quan. Qua đó, đã nâng cao nhận thức về công tác phòng, chống tham nhũng của toàn thể cán bộ, công chức và người lao động nhằm phòng ngừa tham nhũng.

2. Kết quả công tác PCTN

2.1. Việc tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật về PCTN, pháp luật liên quan đến PCTN thuộc tham quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện tốt và kịp thời công tác phối hợp, tham gia xây dựng, hoàn thiện pháp luật về PCTN, pháp luật liên quan đến PCTN theo đề nghị của các cơ quan thẩm quyền

2.2. Công tác PCTN của các bộ, ngành, địa phương:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN:

+ Công tác phòng ngừa tham nhũng đã được Lãnh đạo quan tâm chỉ đạo thực hiện trên các mặt công tác về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng kết hợp với Chỉ thị 05/CT/TW về tiếp tục “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” đối với 100% cán bộ, công chức và người lao động.

+ Thường xuyên phổ biến cho toàn thể cán bộ-công chức cơ quan về các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng được như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

+ Triển khai đến toàn thể cán bộ - công chức nội dung của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- *Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng của cơ quan:*

+ Các hoạt động của cơ quan trong năm 2022 đều được phổ biến cho toàn thể cán bộ-công chức; các quy định trong giải quyết công việc được công khai tại bộ phận "một cửa" và mạng nội bộ của cơ quan. Qua quá trình tổ chức thực hiện, toàn thể cán bộ-công chức nắm rõ các diễn biến hoạt động của cơ quan, hạn chế được việc cá nhân lợi dụng vị trí công tác gây khó khăn cho các đối tượng đến giao dịch. Các công dân và tổ chức đến cơ quan liên hệ công tác được giải quyết công việc nhanh, hướng dẫn rõ ràng về các thủ tục.

+ Công tác cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép xây dựng, xác nhận hợp đồng thuê đất... công tác tiếp dân, được thực hiện công khai theo quy chế "một cửa", đúng thời gian quy định; cán bộ, công chức không có hiện tượng nhũng nhiễu, rườm rà, kéo dài thời gian khi giải quyết công việc.

+ Việc quản lý sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước để mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định được áp dụng theo quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, luôn tuân thủ theo quy định của Nhà nước, công tác xây dựng cơ bản được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý xây dựng cơ bản.

- Chế độ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN:

+ Trưởng ban luôn nêu cao trách nhiệm, gương mẫu, quyết liệt, đi đầu, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng và các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc chống tham nhũng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Trưởng ban trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tình hình khiếu nại, tố cáo và công tác tiếp công dân, tố cáo trong phạm vi phụ trách theo quy định tại Chỉ thị số 35/CT-TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

+ Trưởng ban thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Đây là kênh thông tin rất quan trọng giúp người đứng đầu cấp ủy kịp thời nắm bắt các thông tin liên quan đến tiêu cực, tham nhũng để xem xét, xử lý.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ: *Không có*

2.3. Những vấn đề khác liên quan đến công tác PCTN.

(Biểu thống kê số liệu chủ yếu về công tác PCTN năm 2022).

3. Đánh giá chung

- Cán bộ, công chức và người lao động luôn nâng cao ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật trong hoạt động công tác và tự rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, đồng thời tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Trách nhiệm các trưởng phòng trong việc chỉ đạo, quản lý và thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động thanh tra, xác minh giải quyết các khiếu tố và phòng chống tiêu cực, tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao, góp phần quan trọng trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo các mục tiêu, Chương trình của Chính phủ, UBND Tỉnh đã ban hành.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục bám sát và thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, triển khai chương trình, kế hoạch năm 2023.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể cán bộ-công chức và người lao động về Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản pháp luật qui định về việc phòng chống tham nhũng của các cấp, các ngành.

- Thường xuyên rà soát các quy định và các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh kịp thời các quy trình, quy định trong giải quyết công việc của cơ quan. Tạo thuận lợi để các công dân, tổ chức thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Quản lý các khu công nghiệp báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT.HK

TRƯỞNG BAN

Sở Đình Vinh

Ban Quản lý các khu công nghiệp

**BIỂU THỐNG KÊ
SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2022**

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
A	SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CÁN SỰ ĐẢNG CHÍNH PHỦ, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PCTN		
1.	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về PCTN	Văn bản	01
2.	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN	Văn bản	02
3.	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN	Cuộc	01 (Tự KTGS)
4.	Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý	Vụ	0
B	CÔNG TÁC PCTN		
I.	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế PCTN		
5.	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được xây dựng, ban hành	Văn bản	0
6.	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	0
7.	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN	Kiến nghị	0
II.	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN trong các cơ quan của Chính phủ		

8.	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, giáo dục về PCTN	Cuộc/lượt	12/156
9.	Sổ sách, tài liệu về PCTN được phát hành	Tài liệu	0
III.	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong nội bộ các cơ quan của Chính phủ		
10.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	0
11.	Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
12.	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác	Người	02/02
13.	Số người kê khai tài sản, thu nhập/số người phải kê khai tài sản, thu nhập	Người	06/06
14.	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	06
15.	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	06
16.	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
17.	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
18.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản	02
19.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	01
20.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	0
21.	Số cuộc kiểm tra/ số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/ đơn vị	0
22.	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	0
23.	Số người vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
24.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	0

25.	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	0
26.	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
27.	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
28.	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	0
29.	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	0
30.	Số người đứng đầu bị xử lý do đề xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người	0
	- Số người bị xử lý hình sự	Người	0
	- Số người bị xử lý kỷ luật	Người	0
IV	Phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ các cơ quan của Chính phủ		
31.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	0
32.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng	Vụ/người	0
33.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/người	0
34.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua thanh tra	Vụ/người	0
35.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	0
36.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự	Vụ/người	0
37.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/người	0

Ban Quản lý các khu công nghiệp

PHỤ LỤC SỐ 02
THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2022

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
1.	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN	Cuộc	01 (tự KTGS)
2.	Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý	Vụ	0
3.	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN	Kiến nghị	0
4.	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	06
5.	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
6.	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
7.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng	Vụ/người	0